

CHI *Microcos* L. VÀ CHỈNH LÝ DANH PHÁP CHO LOÀI CÒ KE (BUNG LAI) Ở VIỆT NAM

HÀN THỊ HẢI YẾN

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

ĐỖ THỊ XUYẾN,

Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật

Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Người đầu tiên trên thế giới đề cập tới chi Cò ke (*Grewia* L.) là Linnaeus-nhà thực vật học người Thụy Điển trong công trình nổi tiếng là “*Species plantarum*” xuất bản vào tháng 5 năm 1753. Tác giả đã đặt tên chi Cò ke là *Grewia* L. và đặt chi này vào họ Tiliaceae bên cạnh các chi như: *Berya*, *Microcos*, *Colana*, *Hainania*, *Schoutenia*, *Corchorus*. Trên thế giới chi này có khoảng 150 loài [7]. Loài Cò ke (hay còn được gọi là Bung lai)-*Grewia paniculata* Roxb. ex DC. được Roxb. công bố năm 1814 nhưng là tên trần, sau đó công bố hữu hiệu vào năm 1832 và được xếp vào chi *Grewia* L. Ở Việt Nam, đây là loài có phân bố phổ biến từ Bắc vào Nam, được sử dụng làm thuốc, cho quả ăn, cho gỗ,... . Tuy nhiên loài này hiện chưa được thống nhất giữa các tác giả trong việc xếp vào chi *Grewia* (Maxwell T. Masters, 1875; Gagnep. 1911; Phạm Hoàng Hộ, 1999) hay *Microcos* (C. Pheng Klai, 1993). Bên cạnh đó, loài này thường được mô tả và nhầm lẫn với loài cũng được gọi là Bung lai (*Microcos paniculata* L.). Trong phạm vi bài báo này, chúng tôi đề cập tới đặc điểm hình thái của chi mang tên *Grewia* và *Microcos* của loài Cò ke và lý do xếp loài này vào chi tương ứng, đồng thời giới thiệu đặc điểm và khóa định loại các loài thuộc chi *Microcos* ở Việt Nam.

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng

Chi *Microcos* L. và loài Cò ke (Bung lai)-*Grewia paniculata* Roxb. ex DC. ở Việt Nam, dựa trên mẫu vật và tài liệu chuyên khảo.

Tài liệu: Các tài liệu về phân loại chi họ Đay (Tiliaceae) trên thế giới và của Việt Nam, đặc biệt là các chuyên khảo.

Mẫu vật: Các mẫu vật thực vật thuộc chi Cò ke (*Grewia* L.), Bung lai (*Microcos* L.) ở Việt Nam hiện được lưu giữ ở các phòng tiêu bản thực vật Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật (HN); Viện Sinh học nhiệt đới-Tp. Hồ Chí Minh (VNM) (ảnh chụp); Trường Đại học Khoa học tự nhiên-Đại học Quốc gia Hà Nội (HNU); Viện Dược liệu (HNPM), các mẫu tươi thu thập từ thực địa,...

2. Phương pháp nghiên cứu

Để nghiên cứu phân loại chi Cò ke (*Grewia* L.), Bung lai (*Microcos* L.) chúng tôi sử dụng phương pháp hình thái so sánh. Phương pháp này dựa trên đặc điểm cấu tạo bên ngoài các cơ quan của thực vật, quan trọng nhất là cơ quan sinh sản vì đặc điểm của nó liên quan chặt chẽ với bộ mã di truyền và ít biến đổi bởi tác động của môi trường.

II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Đặc điểm hình thái phân biệt chi *Grewia* L. và *Microcos* L.

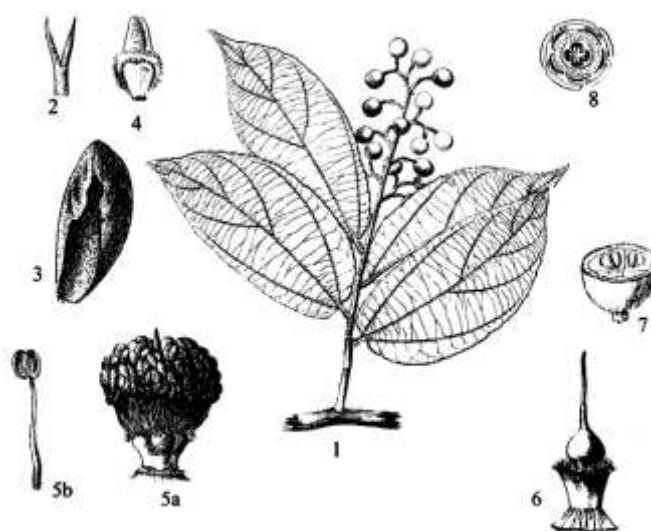
Trên cơ sở các đặc điểm hình thái của hai chi Cò ke (*Grewia* L.) và Bung lai (*Microcos* L.), chúng tôi lập bảng so sánh. Chi tiết được thể hiện ở bảng sau:

Bảng

So sánh các đặc điểm hình thái của chi Cò ke (*Grewia* L.) và Bung lai (*Microcos* L.)

Chi Cò ke- <i>Grewia</i> L.	Chi Bung lai- <i>Microcos</i> L.
Gỗ lớn, trung bình, nhỏ hoặc bụi.	Cây gỗ nhỏ hay bụi.
Lá mọc cách, lá kèm sớm rụng, cuống lá ngắn, gân gốc 3-5, lá có hình trứng rộng hay hình thuôn, mép có răng, chia thùy hay nguyên.	Lá mọc cách, cuống lá ngắn, gân gốc 3, phiến lá hình trứng rộng hay hình mác, mép nguyên hay có răng nhỏ, phiến nguyên hay chia thùy.
Hoa lưỡng tính, tạp tính hoặc đơn tính (cùng gốc). Thường 3-nhiều hoa trên 1 xim, mọc ở nách lá hay đối diện lá, hiếm khi mọc ở đỉnh cành. Cuống hoa có lông. Lá bắc sớm rụng, xẻ thùy hay nguyên.	Hoa lưỡng tính. Cụm hoa mọc ở đỉnh ngọn hay nách lá, hình chùy. Cuống hoa có lông. Lá bắc sớm rụng, xẻ thùy.
Đài 5, rời, mặt ngoài có lông, mặt trong nhẵn.	Đài 5, rời, mặt ngoài có lông, mặt trong nhẵn.
Cánh hoa 5, thường màu vàng hoặc trắng, ngắn hơn đài, luôn có tuyến ở gốc cánh hoa, có lông ở mép.	Cánh hoa 5, màu vàng, gốc cánh hoa có tuyến rất rõ, có vòng lông.
Nhị nhiều, rời, bao phấn gần hình cầu, đính lưng, mở dọc.	Nhị nhiều, rời, bao phấn gần hình cầu, đính lưng, mở dọc.
Bầu trên, 2-4 ô, mỗi ô gồm 2- 8 noãn.	Bầu trên, 3 ô, mỗi ô có 4-7 noãn.
Vòi nhụy đơn, núm nhụy phình ra hình khiên hay chia 2-nhiều thùy.	Vòi nhụy đơn, núm nhụy hình giùi, điểm, không chia thùy.
Quả hạch, gồm 2-4 hạch con, hình cầu hay tròn, có gờ hoặc có thùy rõ.	Quả 1 hạch, hình cầu hay hình trứng ngược, quả không có gờ, không chia thùy.

2. Đặc điểm hình thái loài Bung lai (Cò ke) *Microcos paniculata* L. ở Việt Nam



Hình 1. Bung lai (Cò ke)-*Microcos paniculata* L.

1. Cành mang hoa; 2. Lá bắc; 3. Đài; 4. Tràng; 5a. Bộ nhị nhụy; 5b. Nhị; 6. Nhụy; 7. Quả cắt ngang; 8. Hoa đở (hình theo Pierre, 1892)

Cây bụi hay gỗ, cao đến 20m, cành hình tròn, không thẳng, nhánh non có lông ngắn, màu nâu xám. Cuống lá dài 1-2mm, có lông hình sao. Lá có phiến hình trứng ngược, kích thước 10-18 × 4-7cm; chóp lá nhọn; mép lá có răng cưa, gần như nguyên; gốc lá tù; hai mặt nhẵn, nhám. Gân từ góc 3, hai gân gốc chạy đến nửa chiều dài của lá, gân lá có lông thưa; lá bẹ chẻ thùy 2. Hoa hình chùy mọc ở đỉnh cành, dài tới 15cm; lá đài 5, hình mác ngược, dài 6-7mm, rộng 2-3mm, có lông ở 2 mặt; cánh hoa ngắn, hơi tù ở chóp, có vòng lông quanh vùng tuyến mật; nhị nhiều, chỉ nhị dài 4-5mm, nhẵn, bao phấn dính lưng, mở dọc; nhụy dài 5mm, vòi nhụy không có lông, núm nhụy hình điểm rất nhỏ. Quả hình cầu tròn hoặc hình trứng ngược, cứng, cỡ 1cm, có lông rải rác.

Như vậy, loài Cò ke ở Việt Nam phân bố phổ biến trong cả nước thuộc chi Bung lai *Microcos* được gọi Bung lai (Cò ke)-*Microcos paniculata* L. (Phạm Hoàng Hộ, 1999 trong Cây cỏ Việt Nam, 1: 848, f. 1945 gọi là *Grewia paniculata* Roxb. ex DC.).

3. Chi *Microcos* L. ở Việt Nam

Người đầu tiên đề cập đến chi Bung lai (*Microcos*) là Linnaeus trong công trình “*Species plantarum*” xuất bản tháng 5 năm 1753. Tác giả đã xếp chi này vào họ Tiliaceae. Trên thế giới, chi Bung lai (*Microcos*) có khoảng 60 loài [7]. C. Pheng Klai (1993) khi nghiên cứu về hệ thực vật Thái Lan đã công bố 4 loài thuộc chi Bung lai (*Microcos*) thuộc khu vực này. Tác giả đã mô tả chi với những đặc điểm: Cánh hoa có tuyến ở gốc, núm nhụy hình giùi, quả hạch không chia thùy. Sau đó Tang Ya, Michael G. Gilbert và Laurence J. Dorr (2008), trong *Flora of China* đã công bố 3 loài thuộc chi Bung lai (*Microcos*) có ở vùng nghiên cứu, đồng thời mô tả đặc điểm của chi: Quả hạch; cụm hoa hình chùy, mọc đỉnh cành; núm nhụy hình giùi, không chia thùy.

Ở Việt Nam, cho đến nay chi Bung lai (*Microcos*) hiện biết có 2 loài. Khóa định loại các loài thuộc chi *Microcos* L. ở Việt Nam như sau:

- 1a. Phiến lá có lông ở mặt dưới, chóp tù.....*M. stauntonian* G. Don.
- 1b. Phiến lá nhám, gần như nhẵn, chóp lá nhọn*M. paniculata* L.

III. KẾT LUẬN

So sánh những đặc điểm hình thái chủ yếu của 2 chi *Grewia* và *Microcos* ta có thể thấy chúng có những sai khác cơ bản. Do hai chi này cùng thuộc họ Đay (Tiliaceae) nên sự sai khác không nhiều. Sự sai khác thể hiện rõ ở cơ quan sinh sản như: Ở *Grewia* L. cụm hoa thường hình xim và mọc ở nách lá còn ở *Microcos* L. cụm hoa hình chùm, thường mọc ở đỉnh cành. Về quả, chi *Grewia* L. quả thường hình cầu tròn, thấy rõ thùy, gồm nhiều hạch con, còn ở chi *Microcos* L. quả 1 hạch hình cầu hay hình trứng ngược, bầu nhiều ô nhưng không nhìn thấy thùy. Xét về hình dạng và cấu tạo bộ nhụy thấy rõ, ở *Grewia* L. có núm nhụy phình ra có thể tạo thành hình khiên hay xê thùy 2- nhiều, còn ở *Microcos* L. vòi nhụy hẹp lại ở đỉnh hình giùi hay điểm, không chia thùy và gần như không nhìn thấy rõ-đây là đặc điểm phân biệt chính giữa hai chi *Grewia* và *Microcos*.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Tiên Bàn, 1997. Cẩm nang tra cứu và nhận biết các họ thực vật hạt kín (Magnoliophyta, Angiospermae) ở Việt Nam. NXB. Nông nghiệp, Hà Nội, trang 47, 171.
2. Gagnepain, 1911. Flore Générale de l'Indo-Chine. Paris, tome 1 (3): 523.
3. Phạm Hoàng Hộ, 1999. Cây cỏ Việt Nam. NXB. Trẻ, Tp Hồ Chí Minh, tập I, trang 481.
4. Maxwell T. Masters in J. D. Hooker, 1875. Flora of British India. London, vol I: 386-393.
5. Pheng Klai C., 1993. Flora of Thailand, Bangkok, vol. 6 (1): 16.
6. Pierre L., 1892. Flore forestière de la Cochinchine. Paris, tab. 317A-332 B.
7. Tang Ya, Michael G. Gilbert, Laurence J. Dorr, 2008. Flora of China. USA, vol. 12: 31.

**GENUS *Microcos* L. IN VIET NAM AND REVISED NOMENCLATURE
FOR CO KE (BUNG LAI) SPECIES IN VIET NAM**

HAN THI HAI YEN, DO THI XUYEN

SUMMARY

The genus Co ke-*Grewia* L. and genus Bung lai-*Microcos* L. have called by Linnaeus-botanist Sweden in "*Species plantarum*".

Comparison of the morphological characteristics of the 2 major genus *Microcos* and *Grewia*, we can see that difference is evident in the reproductive organs. Main distinction between the two genus is: *Grewia* L. has hose stigmas bulge in the nozzle stigmas can form a shield or forked 2-much longer, *Microcos* L. stigma narrow hose at the top, stigmas of thrusting, not divided lobes and almost invisible.

The species, that is Vietnamese name as Co ke (Bung lai), which is common as *Microcos paniculata* L. In some documents it have been called as *Grewia paniculata* Roxb. ex DC.